

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** - Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Nhà thiếu nhi thị xã L.

2. Ông **Võ Mừng** - Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Mật trận tổ quốc Việt Nam thị xã L.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L - tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Chao Thị Cẩm L (L S), sinh năm: 1984, tại Đồng Tháp.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: không.

Trình độ văn hoá: 02/12

Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ

Tôn giáo: Đạo phật.

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Chao Văn B (*Đã chết*) và bà : Nguyễn Thị C (*Đã chết*).

Chồng, con: chưa có.

- Tiền án: Ngày 27/02/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 17/2006/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2010.

Ngày 25/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 07/2013/HSST). Đến ngày 30/9/2015, bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù, tại Trại giam Thủ Đức (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 62/GCN).

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 16/8/2010, bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Lao động – Xã hội tỉnh Bình Thuận, với thời hạn 24 tháng (Quyết định số: 154/QĐ-UBND). Đến ngày 03/8/2012, L chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo bị bắt ngày **09/10/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Hoàng Công P**, (Tên thường gọi: T), sinh năm: 1961.

Nơi cư trú: khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/9/2017, Công an phường B trong khi tuần tra tại khu phố 7, phường B, thị xã L do nghi vấn nên đã kiểm tra đối tượng Chao Thị Cẩm L. Khi kiểm tra, L tự lấy trong túi quần đang mặc 02 đoạn ống nhựa ngắn (Một đoạn màu xanh lá cây, một đoạn màu đỏ), được hàn kín, bên trong có chứa chất bột. L khai nhận 02 đoạn ống nhựa có chứa chất bột này là ma túy mới mua được để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 xe mô tô biển số: 86 H2 – 0614 và 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: **643/GĐ-PC54** ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, xác định: Chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa thu giữ của Chao Thị Cẩm L được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng **0,0675 gam**, là **Heroin**.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 25/9/2017, Chao Thị Cẩm L đi xe mô tô đến khu vực xóm Sinh, phường B, thị xã L mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 tộp ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã trả lại xe mô tô biển số: 86 H2 - 0614 cho anh Hoàng Công P là chủ sở hữu vì P không biết L thuê xe dùng làm phương tiện đi mua ma túy.

Đối với 01 phong bì số: 643 ngày 27/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Thuận, 01 ống kim tiêm, Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 02/11/2017.

Tại bản cáo trạng số: 91/QĐ-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát Nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Chao Thị Cẩm L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Chao Thị Cẩm L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm h, Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 và xử phạt bị cáo Chao Thị Cẩm L mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,0307 gam mẫu vật sau giám định và 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số: 643 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; một ống kim tiêm.

Số vật chứng trên hiện chi cục thi hành án dân sự thị xã L đang quản lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/9/2017, bị cáo Chao Thị Cẩm L đi xe mô tô đến khu vực xóm Sinh, thuộc phường B, thị xã L và mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L chạy xe về đến trước quán cà phê 7, thuộc khu phố 7, phường B thì bị lực lượng công an phường B phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: **643/GĐ-PC54** ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, xác định: Chất bột màu

trắng trong 02 đoạn ống nhựa thu giữ của Chao Thị Cẩm L được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng **0,0675 gam**, là **Heroin**.

Xét thấy, bị cáo Chao Thị Cẩm L có hành vi tàng trữ trái phép 02 tép Heroin, khối lượng là 0,0675 gam. Với trọng lượng Heroin này thì chưa đủ định lượng để cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng do bị cáo Loan đã có tiền án về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số : 07/2013/HSST ngày 25/01/2013 của TAND thị xã L) chưa được xóa án tích, nên căn cứ hướng dẫn tại Điểm a Tiểu mục 3.7 Mục 3 Phần 2 của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, V/v: Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, nên hành vi này của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Như vậy, Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Chao Thị Cẩm L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Chao Thị Cẩm L:

Hành vi phạm tội của bị cáo Chao Thị Cẩm L là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, mà còn xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tình tiết tăng nặng: Ngày 27/02/2006, bị cáo Chao Thị Cẩm L bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 17/2006/HSST) và Ngày 25/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số : 07/2013/HSST). Như vậy, bị cáo L có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi kiểm tra, bị cáo L tự lấy trong túi quần đang mặc 02 tép ma túy giao nộp cho lực lượng công an; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang mắc bệnh nặng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**”* là quy định có lợi hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009). Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Loan cần căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo Loan được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang sống một mình, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với phần hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định còn lại 0,0307 gam mẫu vật sau giám định và 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số: 643 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; còn một ống kim tiêm là vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chiếc xe mô tô biển số: 86 H2 - 0614 do anh Hoàng Công P là chủ sở hữu, cơ quan công an đã trả lại cho anh Phước nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Chao Thị Cẩm L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Chao Thị Cẩm L**, (L S) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm

2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

* **Xử phạt:** Bị cáo Chao Thị Cẩm L **02 (Hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày **09/10/2017**.

* **Áp dụng:** Điểm a, điểm đ, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0307 gam mẫu vật sau giám định và 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số: 643 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 (Một) ống kim tiêm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày: 02/11/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).*

* **Áp dụng:** Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chao Thị Cẩm L, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Chính